

Bản án số: 333/2024/HS-ST
Ngày: 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiều Đình Thu

Bà Thi Thị Tuyết Nhung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 315/TLST-HS, ngày 23/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2773/2024/QĐXXST-HS ngày 23/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8560/2024/HSST-QĐ ngày 21/6/2024 đối với bị cáo:

Võ Thị Ngọc Q; sinh năm 1976, tại: tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: 45/38 khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 3 đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên dọn vệ sinh; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn K (chết) và bà: Nguyễn Thị N (chết); chồng: Võ Quang T; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/4/2023. Có mặt.

Bị hại: Ông Lam S, sinh năm: 1955, quốc tịch: Canada; địa chỉ: Phòng A, Chung cư G, C B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Trọng N1 - Công ty L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Q2.CSP (địa chỉ tại số C Đường số A, ấp D, xã B, huyện B) thuê Võ Thị Ngọc Q làm nhân viên dọn vệ sinh. Ngày 31/3/2023, khi đang dọn dẹp Quyền nhìn thấy phòng làm việc của ông Lam S (Quốc tịch Canada, là Giám đốc Công ty

Q2.CSP) ở tầng 2 không khóa cửa, không có người trông coi. Quyền đi vào nhìn thấy chiếc tủ gỗ để ti vi, Quyền mở tủ gỗ thấy bên trong có chiếc két sắt mini, được bắt ốc vít cố định vào tủ gỗ. Đến ngày 03/4/2023, Quyền biết thông tin ông Lam S đi công tác, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong két sắt.

Khoảng 18 giờ ngày 04/4/2023, Quyền đến cửa hàng Đ số B Y, phường C, Quận A mua chiếc cửa máy cầm tay màu xanh - trắng đem về nhà (tại địa chỉ số C T, phường T, Quận G) cất giấu. Ngày 05/4/2023, Q mang chiếc cửa máy đến Công ty Q2.CSP. Khi thấy nhân viên bảo vệ rời khỏi công ty, Q mang chiếc cửa máy vào phòng làm việc của ông Lam S và cửa mặt dưới của tủ gỗ, rồi lấy két sắt mini cất vào túi nilong màu đen mang về nhà cất giấu. Sau đó, Quyền quay lại công ty D mùng cửa, đồ đạc ở nơi lấy két sắt. Đến chiều cùng ngày, Q đến cửa hàng điện thoại (tại địa chỉ số B đường số A, phường T, Quận G) mua sim điện thoại khác để lên mạng tìm kiếm thông tin về két sắt và tìm thợ mở khóa két sắt. Sau đó, Quyền liên lạc được người thợ sửa khóa (chưa rõ lai lịch) hẹn sáng ngày 06/4/2023 đến nhà Q mở khóa két sắt.

Sáng ngày 06/4/2023, khi thợ sửa khóa mở két sắt xong, Quyền kiểm tra bên trong két sắt có 01 đồng hồ hiệu Rolex; 01 đồng hồ hiệu Muller Geneve; 04 nhẫn kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền màu vàng; 01 miếng đá hình phật Di Lạc có bọc kim loại màu vàng; 01 miếng đá nhỏ, có gắn hai vòng xích kim loại màu vàng; 01 miếng đá hình con thú có bọc kim loại màu vàng; 01 miếng đá nhỏ, có gắn hai vòng xích kim loại màu vàng; 01 miếng đá hình con thỏ; 02 miếng kim loại là dây đeo đồng hồ. Quyền lấy 02 miếng đá, viên ngoài bọc kim loại màu vàng cho vào hai túi nilong, dán băng keo lại và cất trong ba lô màu đen để ở phòng ngủ của Q và lấy 01 dây chuyền kim loại màu vàng cất vào túi quần. Đối với các tài sản còn lại, Q bỏ vào 01 hộp giấy, dán băng keo xung quanh. Sau đó, Q mang theo hộp giấy chứa các tài sản nêu trên đi làm. Trên đường đi, Quyền vứt bỏ chiếc cửa máy cầm tay, chiếc két sắt mini và chiếc sim điện thoại dùng để liên lạc với thợ sửa khóa vào thùng rác tại khu vực đường C, Phường D, Quận H. Sau đó, Quyền đến nhà trọ của Nguyễn Hoàng Uyên Q1 (là con nuôi của Quyền) tại địa chỉ số G P, Phường D, Quận H cất giấu hộp giấy chứa tài sản trộm cắp được rồi đi đến công ty làm việc.

Đến chiều cùng ngày, trên đường đi làm về Quyền ghé vào tiệm vàng tại địa chỉ A C Các, Phường E, Quận E, bán 01 dây chuyền vàng được số tiền 30.224.000 đồng. Quyền sử dụng 20.000.000 đồng trả nợ cho nhiều người, còn lại 10.224.000 đồng, Quyền tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông Lam S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B trình báo.

Qua truy xét, ngày 10/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Võ Thị Ngọc Q và thu giữ toàn bộ tài sản mà Q đã lấy trộm của ông Lam S (riêng sợi dây chuyền Quyền bán không thu hồi được).

Theo Kết quả giám định vàng tại Công văn số 19092023/22-PNJL-TNV ngày 21/9/2023 của Công ty TNHH MTV P như sau: 01 nhẫn vàng khối lượng 5,217g, hàm lượng vàng 62,55%; 01 nhẫn vàng khối lượng 4,395g, hàm lượng vàng 75,44%; 01 nhẫn vàng khối lượng 5,747g, hàm lượng vàng 75,73% và 01 nhẫn vàng khối lượng 3,056g, hàm lượng vàng 76,74%.

Theo Kết quả giám định số 221590 ngày 22/9/2023 của Công ty TNHH MTV P: Mảnh đá màu xanh hình con thỏ là đá cẩm thạch thiên nhiên, trọng lượng 10.97 cts.

Theo Kết quả giám định số 221592 ngày 22/9/2023 của Công ty TNHH MTV P: Mảnh đá có hình con thú là đá cẩm thạch thiên nhiên, trọng lượng 111.45 cts, tuyepe A.

Theo Kết quả giám định số 221593 ngày 22/9/2023 của Công ty TNHH MTV P: Mảnh đá có hình Phật Di Lạc là đá cẩm thạch thiên nhiên, trọng lượng 351.91 cts, tuyepe B; mảnh đá màu xanh, có gắn hai vòng xích kim loại màu vàng là đá cẩm thạch thiên nhiên, trọng lượng 10.91cts.

Theo Kết luận định giá tài sản số 7854/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự cấp Thành phố kết luận: 01 đồng hồ hiệu Rolex CM36506-M, Kiểu dáng 116759, dây nối V060992, Vòng tay 78209, đã qua sử dụng vào thời điểm 05/4/2023 có giá là 925.000.000 đồng; 01 đồng hồ Franch Muller, chất liệu Oure Rosa; Hộp số -491-, đã qua sử dụng vào thời điểm 05/4/2023 có giá là 243.333.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 1543/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự cấp Thành phố kết luận: 01 nhẫn vàng khối lượng 5,217g, hàm lượng vàng 62,55% có giá 4.905.371 đồng (làm tròn 4.905.000 đồng); 01 nhẫn vàng khối lượng 4,395g, hàm lượng vàng 75,44% có giá 4.982.172 đồng (làm tròn 4.982.000 đồng); 01 nhẫn vàng khối lượng 5,747g, hàm lượng vàng 75,73% có giá 6.540.710 đồng (làm tròn 6.540.000 đồng); 01 nhẫn vàng khối lượng 3,056g, hàm lượng vàng 76,74% có giá 3.523.627 đồng (làm tròn 3.523.000 đồng); Từ chối định giá 04 mảnh đá do không đủ cơ sở để định giá. Đối với sợi dây chuyền Q đem bán tại tiệm V Các vào ngày 06/4/2023 được số tiền 30.224.000 đồng, bị hại không cung cấp được hóa đơn, chủ tiệm vàng không hợp tác, không thu được vật chứng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có thông tin để định giá tài sản.

Tổng tài sản trị giá 1.218.507.000 đồng.

Quá trình điều tra, Võ Thị Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các vật chứng thu giữ được cùng lời khai bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 01 đồng hồ Rolex; 01 đồng hồ Prank Muller Geneve; 04 nhẫn kim loại màu vàng; 01 miếng đá hình Phật Di Lạc có bọc kim loại màu vàng; 01 miếng đá hình con thú có bọc kim loại màu vàng; 01 miếng đá nhỏ, có gắn hai vòng xích kim loại màu vàng; 01 miếng đá hình con thỏ; 02 miếng kim loại là dây đeo đồng hồ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho ông Lam S. Riêng sợi dây chuyền không thu hồi được.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone và 01 balo vải màu đen thu giữ của Võ Thị Ngọc Q, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang tạm giữ.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, ông Lam S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Võ Thị Ngọc Q bồi thường lại sợi dây chuyền mà Q đã bán tiêu xài cá nhân hết. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho Q.

Riêng đối với Nguyễn Hoàng Uyển Q1, là con gái nuôi của của Q, không biết việc Quyền trộm cắp tài sản của ông Lam S1, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý là có cơ sở.

Tại bản cáo trạng số 248/ CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố để xét xử đối với bị cáo Võ Thị Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án và trình bày lời luận tội, đánh giá về tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố là có cơ sở pháp luật.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc Q từ 12 năm đến 14 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng là đồ vật, tài sản theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát truy tố để xét xử đối với bị cáo nên không tranh luận. Chỉ nêu ra các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật rất hạn chế, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình gây ra; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thị Ngọc Q không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thị Ngọc Q tại phiên tòa, đối chiếu lời khai nhận bị cáo Võ Thị Ngọc Q tại Cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Thị Ngọc Q làm nhân viên dọn vệ sinh của Công ty Q2.CSP. Bị cáo Q biết phòng làm việc của bị hại ông Lam S ở tầng 2 không khóa cửa, không có người trông coi và biết có két sắt mini được bắt ốc vít cố định vào tủ gỗ tivi. Ngày 03/4/2023, bị cáo biết thông tin ông Lam S đi công tác; ngày 04/4/2023, bị cáo mua chiếc cửa máy cầm tay và đến ngày 05/4/2023, khi mọi người rời khỏi công ty, bị cáo cửa mặt dưới của tủ gỗ rồi lấy két sắt mini cất vào túi nilong màu đen mang về nhà cất giấu. Ngày 06/4/2023, bị cáo thuê người tới mở khóa két sắt bên trong có 01 đồng hồ hiệu Rolex; 01 đồng hồ hiệu Muller Geneve; 04 nhẫn kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền màu vàng; 01 miếng đá hình phạt Di Lạc có bọc kim loại màu vàng; 01 miếng đá nhỏ, có gắn hai vòng xích kim loại màu vàng; 01 miếng đá hình con thú có bọc kim loại màu vàng; 01 miếng đá nhỏ, có gắn hai vòng xích kim loại màu vàng; 01 miếng đá hình con thỏ; 02 miếng kim loại là dây đeo đồng hồ. Tổng tài sản trị giá 1.218.507.000 đồng. Bị cáo đã bán 01 dây chuyền vàng được số tiền 30.224.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi trên của bị cáo Võ Thị Ngọc Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì tham lam, cần tiền mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả, có thái độ xem thường pháp luật, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với bị cáo Võ Thị Ngọc Q về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo Võ Thị Ngọc Q là có căn cứ.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến, quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Thị Ngọc Q về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như hình phạt đề nghị dành cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của bị cáo, xét thấy bị cáo dùng điện thoại trên làm công cụ phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 balo vải màu đen thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Ngọc Q 12 (mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2023.

[2] Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng – vàng (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, bề

nát màn hình, lưng, không có Imei khe sim, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 balo vải màu đen ngoài có chữ PADO Registered Trademarks.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/310 ngày 06/5/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ